

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107 /2020/HS-ST
Ngày 17- 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Thu Hằng;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Xuân Đ, sinh ngày 18/4/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1991; con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/06/2020, Lê Xuân Đ đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy loại Heroin nên Đ thuê xe ôm của một người không biết

tên, địa chỉ đi đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ xuống xe đi bộ đến khu vực gầm cầu đường sắt thuộc phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Đ gặp và hỏi mua của một người nam giới (không biết họ, tên địa chỉ) 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ đút vào túi áo trước ngực, bên phải và đi bộ tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 08/06/2020, Đ đi đến khu vực đài tưởng niệm tỉnh Vĩnh Phúc thuộc địa phận tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ Công tác Công an phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ tại túi áo trước ngực bên phải của Đ 01 gói giấy nhỏ bên trong có chất bột, dạng cục màu trắng (Đ tự khai nhận đây là ma túy Heroin, Đ vừa mua để sử dụng) được niêm phong ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 1355/KLGĐ ngày 11/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn, có khối lượng 0,1324g loại Heroin”*. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,0890g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Đ khai nhận mua 01 gói ma túy loại Heroin của một người nam giới khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, da đen, dáng người gầy (Đ không biết họ, tên địa chỉ) tại gầm cầu đường sắt thuộc địa phận phường Đ, thành phố V. Cơ quan điều tra đã xác minh tại công an phường Đ, thành phố V về người nam giới có đặc điểm như Đ khai, nhưng không xác định được người nam giới bán ma túy cho Đ là ai.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKSND VY ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Xuân Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Lê Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên (bút lục 65 - 70).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020). Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,0890g mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định;

Bị cáo Đ không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Xuân Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/06/2020, tại khu vực đài tưởng niệm tỉnh Vĩnh Phúc thuộc địa phận tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Xuân Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroin) mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân thì bị tổ công tác Công an phường K, thành phố V kiểm tra hành chính, phát hiện. Tang vật thu giữ của Đ 01 gói giấy chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng Heroin trong mẫu vật giám định là 0,1324g (không phẩy một ba hai bốn gam).

Hành vi của Lê Xuân Đ đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy Định điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Người bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra Đ khai mua 01 gói ma túy loại Heroin của một người nam giới khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, da đen, dáng người gầy, Đ không biết họ, tên địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh tại công an phường Đ, thành phố V về người nam giới có đặc điểm như Đ khai nhưng không xác định được người nam giới đó là ai. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu gì xác định nhân thân, lai lịch người bán ma túy cho Đ. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,0890g mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám Đ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,0890g mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám Đ(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Xuân Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

Khoảng 10 giờ ngày 08/06/2020, Lê Xuân Đ, sinh năm 1988, ở thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì nảy sinh ý Đsử dụng ma túy loại Heroine nên Đ thuê xe ôm của một người không rõ nhân thân, lai lịch đi đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Khi đi đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ xuống xe ôm một mình đi bộ đến khu vực gầm cầu đường sắt thuộc phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và hỏi mua được của một người nam giới (Đ không biết họ, tên địa chỉ của người này) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ cất gói ma túy trên túi áo trước ngực, bên phải chiếc áo Đ đang mặc, sau đó một mình đi bộ tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 08/06/2020, Đ đi đến khu vực đài tưởng niệm tỉnh Vĩnh Phúc thuộc địa phận tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ Công tác Công an phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: thu giữ tại túi áo trước ngực bên phải chiếc áo Đ đang mặc 01 gói giấy nhỏ bên trong có chất bột, dạng cục màu trắng (Đ tự khai nhận đây là ma túy Heroine, Đ vừa mua để sử dụng); được niêm phong ký hiệu A1 (BL: 17 - 18, 40 - 56).

Ngày 08/06/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V Quyết Đtrung cầu giám Đsố 284 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám Đchất cục bột, màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Lê Xuân Đ. Tại bản kết luận giám Đsố 1355/KLGD ngày 11/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám Đlà ma túy lẫn, có khối lượng 0,1324g loại Heroine*”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,0890g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” (BL: 20 - 25).

Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ tìm đến khu vực gầm cầu vượt đường sắt thuộc địa phận phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và hỏi mua được của một người nam giới khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, da đen, dáng người gầy (Đ không biết họ, tên địa chỉ của người này) 01 gói ma túy loại Heroine. Qua xác minh tại công an phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc không xác Đ được nam giới có đặc điểm như Đ khai báo. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu gì xác Đ nhân thân, lai lịch người đã bán ma túy cho Đ ngày 08/06/2020. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau (BL: 71).

Đối với số tiền 200.000đ Đ sử dụng để mua ma túy, Đ khai nhận là do lao động hợp pháp mà có, Đ sử dụng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Với nội dung và tình tiết nêu trên:

KẾT LUẬN

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/06/2020, tại khu vực đài tưởng niệm tỉnh Vĩnh Phúc thuộc địa phận tổ dân phố Vĩnh Thịnh tây, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Xuân Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân thì bị tổ công tác công an phường K, thành phố V kiểm tra hành chính, phát hiện. Tang vật thu giữ của Đ 01 gói giấy chất bột màu trắng, qua giám Đ là ma túy, loại Heroine, khối lượng Heroine trong mẫu vật giám Đ là 0,1324g (không phải một ba hai bốn gam).

Hành vi nêu trên của Lê Xuân Đ là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Căn cứ vào tài liệu điều tra và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở truy tố bị can có lý lịch sau đây ra trước pháp luật.

LÝ LỊCH BỊ CAN

Họ và tên: **Lê Xuân Đ**. Sinh ngày 18/04/1988; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: không có.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Nghề nghiệp: không.
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 12/12.
- Đoàn thể, Đảng phái: Không.

- Bố đẻ: Lê Công Định, sinh năm: 1965.

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1965, bố mẹ đều làm ruộng tại xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh chị em ruột: 02 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

- Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1991, nghề nghiệp: công nhân, ở xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

- Quá trình hoạt động: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/06/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Hành vi nêu trên của Lê Xuân Đ đã phạm vào tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, tội phạm và hình phạt được quy Định điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị can Lê Xuân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Định các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị can không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử bị can **Lê Xuân Đ** về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy** " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý tang tài vật: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0890g ma túy Heroine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 7 giờ 20 phút ngày 20/3/2020, Nguyễn Trung Chính, sinh năm 1974, ở thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe máy BKS 88L1 – 526.22 đi từ nhà mình tại thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc vào thành phố V để tìm mua ma túy sử dụng. Khi Chính đi qua khu vực Trạm y tế phường Đ, thành phố V khoảng 200m, Chính dừng lại trước 01 ngôi nhà cấp bốn (Chính không biết ngôi nhà này là của ai và không nhớ địa chỉ cụ thể ở đâu), sau đó Chính gõ cửa sổ thì có một người phụ nữ (Chính không biết tên tuổi, nhân thân lai lịch của người này) ở trong phòng mở cửa ra, Chính hỏi người này “Bán cho tôi cái thuốc” thì người này không nói gì, Chính đưa 380.000đ qua cửa sổ cho người này thì người này cầm tiền rồi đưa lại cho Chính 02 gói giấy nhỏ, Chính hiểu là ma túy heroin nên cầm trên tay trái rồi chuẩn bị đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đi được một đoạn thì Chính bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố V kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: thu tại tay trái của Chính 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (Chính khai nhận là ma túy heroin vừa mua được, mục đích để sử dụng) niêm phong ký hiệu A1, tạm giữ của Chính 01 xe máy BKS 88L1 – 526.22 (Bút lục: 19 – 20, 90 - 93).

Ngày 20/03/2020, CQĐT Công an thành phố V ra Quyết Đtrung cầu giám Đsố 133 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám Đđổi với 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1. Tại kết luận giám Đsố 583 ngày 24/03/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám Đlà ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám Đlà 0,4654g (không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,4654g mẫu là 0,1621g. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám ĐA1 = 0,4243g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” (Bút lục: 23, 24, 28).

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Nguyễn Trung Chính ngày 20/03/2020, quá trình điều tra, Chính khai nhận: Chính mua của một người phụ nữ trong ngôi nhà cấp 4 cách trạm y tế phường Đ khoảng 200m từ cầu đầm Vạc đến đường Ngô Quyền, ngôi nhà có cửa sổ bằng nhôm kính ở sát đường, cửa chính là cửa xếp bằng sắt, Chính không biết ngôi nhà này là của ai. Do được bạn bè nghiện ngoài xã hội giới thiệu, chỉ đường cho Chính đến địa điểm mua ma túy, sau khi gõ cửa nhiều ngôi nhà cấp 4 chính mới tìm được ngôi nhà của người phụ nữ bán ma túy nêu trên. Vì đây là lần đầu tiên Chính mua ma túy của người này và Chính không thông thạo địa bàn V nên Chính không nhớ vị trí chính xác của ngôi nhà cấp 4, nơi Chính đã tìm mua được ma túy (Bút lục: 92, 93).

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Trung Chính ngày 12/9/2019 theo Chính khai nhận: Quá trình trao đổi mua bán ma túy diễn ra qua khe cửa sổ của ngôi nhà, Chính đưa tiền vào qua khe cửa sổ, người bên trong đưa 02 gói ma túy ra cũng qua khe cửa sổ nên Chính chỉ biết người trong nhà là phụ nữ. Ngoài ra, Chính không biết đặc điểm, nhân thân lai lịch của người này. Quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đ, thành phố V theo nội dung Chính khai báo, qua xác minh được công an phường Đ, thành phố V cung cấp: Hiện chưa xác Đđược người phụ nữ này là ai, ở đâu. Quá trình điều tra vụ án, ngoài lời khai của Chính không có căn cứ gì khác để xác Đchính xác về người phụ nữ đã bán ma túy cho Chính. Do vậy, CQĐT tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau (Bút lục: 90, 91).

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám BKS: 88L1 – 52.622 tạm giữ ngày 20/03/2020 của Nguyễn Trung Chính, quá trình điều tra xác ĐChính là chủ sở hữu của chiếc xe. Chính mua chiếc xe trên và đăng ký tên Nguyễn Trung Chính vào khoảng tháng 9 năm 2018 bằng số tiền lao động mà có, mục đích làm phương tiện đi lại cá nhân. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng chiếc xe, Chính đã làm mất đăng ký xe. Ngày 20/03/2020, Chính đã sử dụng chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám BKS: 88L1 – 52.622 để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bị Cơ quan Công an bắt quả tang như trên (Bút lục: 91).

Với nội dung tình tiết chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 20/03/2020, tại khu 10, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trung Chính có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy heroin mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ của Chính 02 gói giấy nhỏ bên trong có 0,4654g chất bột màu trắng, qua giám Đ có ma túy heroine, trọng lượng heroine trong mẫu vật thu giữ là 0,1621g.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung Chính là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Căn cứ vào tài liệu điều tra và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở truy tố bị can có lý lịch sau đây:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Họ và tên: Nguyễn Trung Chính. Sinh ngày 25/4/1974. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không.

- Văn hoá: 12/12 - Nghề nghiệp: Không - Đoàn thể: Không.

- Bố đẻ: Nguyễn Minh Cháp – Sinh năm: 1940. Đã chết.

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hồng – Sinh năm: 1940. Nghề nghiệp: Nội trợ.

Hiện ở thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh chị em ruột: Có 10 người, bị can là con thứ bảy trong gia đình.

- Vợ, con: Chưa có.

- Quá trình hoạt động: Không.

- Tiền án: 04.

+ Tại bản án số 94/2000/HSST ngày 15/11/2000, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Trung Chính 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, Chính chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 14/12/2001. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường xác Đ Nguyễn Trung Chính không có tên trong sổ thụ lý thi hành án của Chi cục.

+ Tại bản án số 42/2002/HSST ngày 20/12/2002, TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt Nguyễn Trung Chính 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm tài sản”. Tại bản án số 14/HSPT ngày 21/02/2003, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử Chính y án sơ thẩm. Chính chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày

30/10/2005. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm, Chính chấp hành xong tháng 5/2009.

+ Tại bản án số 48/2006/HSST ngày 07/11/2006, TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt Nguyễn Trung Chính 03 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng thiệt hại tài sản là 10.110.000đ. Bản án số 100/2006/HSPT ngày 29/12/2006, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Trung Chính y án sơ thẩm, Chính chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 13/8/2009. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm, Chính chấp hành xong tháng 10/5/2011.

+ Tại bản án số 83/2011/HSST ngày 27/10/2011, TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt Nguyễn Trung Chính 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chính chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 28/02/2018. Án phí hình sự, Chính chấp hành xong ngày 13/12/2011.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 26/HSST ngày 11/10/1997, TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt Nguyễn Trung Chính 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Chính chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 17/6/1998, án phí hình sự Chính đã nộp tháng 9/2001.

+ Tại bản án số 20/HSST ngày 29/10/1998, TAND huyện Yên Lạc xử phạt Nguyễn Trung Chính 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Chính chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 05/11/1999. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường xác ĐNguyễn Trung Chính không có tên trong sổ thụ lý thi hành án của Chi cục.

Bị can Nguyễn Trung Chính bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/03/2020 đến nay. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung Chính đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đtại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra Nguyễn Trung Chính thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đtại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: Không.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước TAND thành phố V để xét xử bị can Nguyễn Trung Chính về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về xử lý tang tài vật:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,4243g ma túy heroine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – xám, BKS: 88L1 – 52.622 tạm giữ của Nguyễn Trung Chính là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

